

Số: 867 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Quyết định số 1026/QĐ-BNNMT ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông Nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh tại Tờ trình số 402/TTr-SNNMT ngày 4 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước mới ban hành, 03 TTHC nội bộ được sửa đổi bổ sung, 06 TTHC nội bộ bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Thông tin) công khai Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Cổng Thông tin điện tử của đơn vị. Thời hạn hoàn thành chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành theo Quyết định số 1026/QĐ-BNNMT ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tương ứng được công bố tại Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh Về việc chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư Pháp);
- Cục CĐS (VP Chính Phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP_{N.Nam};
- Trung tâm TT; KTN;
- Lưu: VT, TTPVHCC_{Nhung}, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH¹**

(Kèm theo Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH

TT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Cơ quan/ đơn vị thực hiện	Căn cứ pháp lý
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Trình tự, thủ tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Điều 8 của Nghị quyết số 254/2025/QH15 và các Nghị định hướng dẫn thi hành	- Nộp trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: https://qlvbdh.bacninh.gov.vn/	- Đối tượng thực hiện TTHC: - Ủy ban nhân dân tỉnh. - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan có chức năng quản lý đất đai - Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định hệ số điều chỉnh giá đất; - Tổ chức phát triển quỹ đất;	- Nghị quyết số 254/2025/QH15. - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

¹ Nội dung chi tiết thủ tục hành chính theo Quyết định số 1026/QĐ-BNNMT ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Cơ quan/ đơn vị thực hiện	Căn cứ pháp lý
			- Các cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có). - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh	
2	Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung bảng giá đất quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 254/2025/QH15, điểm a khoản 1 mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP		- Đối tượng thực hiện TTHC: - Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan có chức năng quản lý đất đai. - Sở Tài Chính - Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định hệ số điều chỉnh giá đất; - Tổ chức phát triển quỹ đất. - Các cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có). - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Nghị quyết số 254/2025/QH15. - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

TT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Cơ quan/ đơn vị thực hiện	Căn cứ pháp lý
			- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân tỉnh	
3	Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung bảng giá đất quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 254/2025/QH15, điểm b khoản 1 mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP		- Đối tượng thực hiện TTHC: - Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan có chức năng quản lý đất đai. - Tổ chức phát triển quỹ đất; - Các cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có). - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân tỉnh	
4	Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung bảng giá đất quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 254/2025/QH15, điểm c khoản 1 mục III Phụ lục ban hành kèm theo		- Đối tượng thực hiện TTHC: + Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. + Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. + Ủy ban nhân dân cấp xã.	

TT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Cơ quan/ đơn vị thực hiện	Căn cứ pháp lý
	Nghị định số 49/2026/NĐ-CP		+ Cơ quan có chức năng quản lý đất đai + Tổ chức phát triển quỹ đất; + Các cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có) - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân tỉnh	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên TTHC nội bộ được sửa đổi, bổ sung (tên cũ)	Tên TTHC nội bộ sửa đổi, bổ sung (tên mới)	Cách thức thực hiện	Cơ quan/ đơn vị thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH					
1	6.005269	Trình tự, thủ tục xây dựng bảng giá đất lần đầu đề công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và điều chỉnh,	Trình tự, thủ tục xây dựng bảng giá đất lần đầu đề công bố và áp dụng từ ngày 01	- Nộp trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: https://qlvbdh.bacninh.gov.vn/	Đối tượng thực hiện TTHC: + Hội đồng nhân dân tỉnh. + Ủy ban nhân dân tỉnh. + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC nội bộ được sửa đổi, bổ sung (tên cũ)	Tên TTHC nội bộ sửa đổi, bổ sung (tên mới)	Cách thức thực hiện	Cơ quan/ đơn vị thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ
		sửa đổi, bổ sung bảng giá đất hằng năm để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 của năm tiếp theo	tháng 01 năm 2026		+ Ủy ban nhân dân cấp xã. + Cơ quan có chức năng quản lý đất đai. + Sở Tài chính. + Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định hệ số điều chỉnh giá đất; + Tổ chức phát triển quỹ đất. + Các cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có) - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân tỉnh	- Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Nghị định số 226/2025/NĐ- CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ - Nghị quyết số 254/2025/QH15. - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC nội bộ được sửa đổi, bổ sung (tên cũ)	Tên TTHC nội bộ sửa đổi, bổ sung (tên mới)	Cách thức thực hiện	Cơ quan/ đơn vị thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ
2	6.005271	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh			Đối tượng thực hiện TTHC: Hội đồng thẩm định giá đất, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh) - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh	
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ					
1	6.005276	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy		- Nộp trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: https://qlvbdh.bacninh.gov.vn/	Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh) - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC nội bộ được sửa đổi, bổ sung (tên cũ)	Tên TTHC nội bộ sửa đổi, bổ sung (tên mới)	Cách thức thực hiện	Cơ quan/ đơn vị thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ
		ban nhân dân cấp xã.			Phòng Kinh tế/phòng kinh tế, hạ tầng và đô thị - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND xã	- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Nghị quyết số 254/2025/QH15. - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan/ đơn vị thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH				
1	6.005270	Trình tự điều chỉnh bảng giá đất đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 257 Luật Đất đai	Đất đai	Ủy ban nhân dân tỉnh (Cơ quan có chức năng quản lý đất đai)	- Nghị định số 49/2026/NĐCP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan/ đơn vị thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ
2	6.005422	Thu hồi đất đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai.	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Quản lý đất đai)	- Nghị định số 49/2026/NĐCP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ				
1	6.005275	Trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	Đất đai	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Nghị định số 49/2026/NĐCP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.
2	6.005423	Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại Điều 81 Luật Đất đai.	Đất đai	1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Nghị định số 49/2026/NĐCP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.
3	6.005424	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người, không còn khả năng tiếp tục sử dụng theo khoản 1, 2 và 3 Điều 82 Luật Đất đai.	Đất đai	1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Nghị định số 49/2026/NĐCP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.
4	6.005425	Thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Đất đai.	Đất đai	1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Nghị định số 49/2026/NĐCP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

